

Bản án số: 427/2024/DS-PT  
Ngày: 04-11-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến  
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán  
Ông Nguyễn Văn Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 443/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

1.1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954.

1.2. Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Số A N, phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số H L, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024).

**2. Bị đơn:**

2.1. Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1960.

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Số A ấp E, xã Q, huyện T, tỉnh Long An.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị Lệ.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2024 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Ú và những lời trình bày tại tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn C có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị L là em ruột của bà Nguyễn Thị Ú, vào ngày 17/7/2017 ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L có nhờ vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Ú vay 1.000.000.000 đồng tiền ngân hàng cho ông K, bà L vay lại để làm ăn, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn trả 6 tháng trả 500.000.000 đồng, 12 tháng phải trả hết số nợ vốn. Lần đầu tiên ông K, bà L thực hiện đúng theo thỏa thuận. Đến ngày 10/7/2019 ông K, bà L tiếp tục nhờ ông S, bà Ú vay dùm tiền ở ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng như thỏa thuận lần trước, tuy nhiên lần này ông K, bà L không thực hiện đúng theo thỏa thuận, để kéo dài thời gian thanh toán nợ, đến nay mới trả được 100.000.000 đồng nợ vốn, còn lại 900.000.000 đồng chưa thanh toán.

Nay ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L phải liên đới trả cho ông S, bà Ú số nợ vốn còn thiếu là 900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

### *2. Bị đơn, ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Ông bà thừa nhận là có vay của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú số tiền 1.000.000.000 đồng, ông bà có trả lãi cho ông S, bà Ú được một thời gian dài, đã trả vốn được 100.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại số tiền vốn là 900.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả số tiền vốn còn thiếu là 900.000.000 đồng, nhưng do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả một lần nên ông bà xin trả dần số tiền vốn mỗi tháng 30.000.000 đồng trả cho đến khi trả hết nợ.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú đối với ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới

hoàn trả nợ gốc vay cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị Lệ . Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú không phải chịu án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2024 bị đơn ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cho bị đơn trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho nguyên đơn đến khi hết số nợ gốc 900.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn C có Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, có ý kiến không đồng ý đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ y bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ú không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị L, thấy rằng: Ông K và bà L thừa nhận còn nợ nguyên đơn và đồng ý trả số tiền 900.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên ông bà trình bày hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đơn ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị L được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự và được gửi

đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn C có Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/10/2024. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ngày 15/5/2024, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú khởi kiện ông Nguyễn Hoàng K, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án buộc ông K và bà L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ 900.000.000 đồng của hợp đồng vay ngày 10/7/2019 do ông K và bà L vi phạm thời hạn trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 900.000.000 đồng. Bị đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng của bị đơn. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung liên quan đến kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L, thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình tố tụng tại tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn trình bày thống nhất có vay của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú số tiền 1.000.000.000 đồng, đã trả được 100.000.000 đồng tiền gốc, hiện nay còn nợ lại số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về thời gian và cách thức thanh toán nợ. Ông S, bà Ú yêu cầu ông K, bà L phải liên đới thanh toán số nợ vốn gốc là 900.000.000 đồng một lần, không yêu cầu tính lãi. Ông K, bà L đồng ý trả số nợ trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

[4.2] Xét thấy yêu cầu thanh toán nợ của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[4.3] Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng của ông K, bà L không được nguyên đơn đồng ý vì kéo dài thời gian thanh toán nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông K và bà L được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị Lệ .

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú đối với ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị Lệ .

Buộc ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Miễn án phí cho ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị Lệ .

2.2. Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ú không phải chịu án phí.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Ngọc Yến**

